

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 186/2020/HS-ST
Ngày: 22/9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Thạch Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Phước Trinh;
2. Bà Phạm Thị Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Minh Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cử Chi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Phan Mỹ Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 144/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 193/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Võ Phú H, sinh năm: 2000 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Hộ khẩu thường trú: Ấp M, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện nay: Ấp M, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Võ Phú H (chết) và bà: Trần Thị U; bị cáo có vợ tên Trần Thị Kim N, sinh năm 1993 (không đăng ký kết hôn), có 01 con sinh năm 2020; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/4/2020 đến nay (có mặt).

2. Họ và tên: Lại Thành T, sinh năm: 1978 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Hộ khẩu thường trú: Ấp D, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện nay: Ấp D, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lại Quốc H và bà: Đặng Thị E; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 24/3/2003 Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ

Chí Minh áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc với thời hạn 24 tháng; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/4/2020 đến nay (có mặt).

3. Họ và tên: Tô Việt T, sinh năm: 1984 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện nay: Ấp T, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Tô Văn T (chết) và bà: Bùi Thị M; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị T, sinh năm 1979 (không đăng ký kết hôn), có 01 con sinh năm 2006; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 15/9/2004, Tòa án nhân dân huyện Củ Chi xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “hủy hoại tài sản”. Ngày 08/3/2011, Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc với thời hạn 24 tháng. Ngày 03/7/2015, Tòa án nhân dân huyện Củ Chi áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/4/2020 đến nay (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Trương Văn T, sinh năm: 1973; địa chỉ: Số 62/6, ấp D, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt);

2. Bà Trần Thị U, sinh năm: 1978; địa chỉ: Ấp M, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt);

3. Chị Trần Thị Kim N, sinh năm: 1993; địa chỉ: Ấp M, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt);

4. Anh Phan Văn T, sinh năm: 1987; địa chỉ: Tổ T, ấp M, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 20 phút, ngày 08/4/2020, Võ Phú H nhận được cuộc gọi từ số máy 0978504659 của Phan Văn T vào số máy 0938032542 của H để yêu cầu H đến khu vực đồng ruộng gần trại gà do T quản lý thuộc ấp 10, xã Tân Thạnh Đông để lấy 05 gói ma túy để trong 01 thùng xốp có dán băng keo màu xanh cách trại gà 15 mét để đi bán cho người nghiện. H đồng ý và điều khiển xe gắn máy biển số 59Y2-309.81 đi đến địa điểm cất giấu ma túy lấy 05 gói ma túy (02 gói lớn có giá 1.000.000 đồng mỗi gói và 03 gói nhỏ có giá 200.000 đồng mỗi gói) cất giấu vào trong cốp xe và chạy đến đường bờ kênh gần cầu Cỏ Cò thuộc ấp 11, xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi. Tại đây H đã bán 01 gói ma túy cho Biện Văn D, sinh năm 1992 vào khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày. D đi đến bãi đất trống sử dụng hết, sau khi sử dụng xong thì bị lực lượng Công an phát hiện, mời về trụ sở làm việc.

Đến khoảng 11 giờ 20 phút ngày 08/4/2020, H bán cho Lại Thành T 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng. Sau khi có được ma túy, Lại Thành T điều khiển xe gắn máy biển số 50VB-5557 đi tìm nơi sử dụng, khi đến đoạn đường bờ kênh thuộc ấp 11, xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí

Minh thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang T đang tàng trữ 01 gói ma túy.

Tiếp đến khoảng 11 giờ 25 phút ngày 08/4/2020, H bán cho Tô Việt T 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng. Sau khi có được ma túy, T điều khiển xe gắn máy biển số 66M1-172.22 đi tìm nơi sử dụng, khi đến đường bờ kênh thuộc ấp 11, xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang T đang tàng trữ 01 gói ma túy.

Đến khoảng 11 giờ 30 phút ngày 08/4/2020, lực lượng Công an tiến hành tuần tra trên đoạn đường bờ kênh gần cầu Cổ Cò thuộc ấp 11, xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh thì phát hiện Võ Phú H có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe kiểm tra. Qua kiểm tra thì phát hiện trong cốp xe của H có 02 gói ma túy đang đợi người đến để thực hiện giao dịch mua bán nên đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Ngoài ra, trước đó Võ Phú H đã bán chất ma túy cho Lại Thành T 01 lần vào ngày 06/4/2020, bán cho Tô Việt T 01 lần vào ngày 07/4/2020.

Tại Bản kết luận giám định số 590/KLGD-H ngày 16/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Bột màu trắng trong 02 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký Võ Phú H và hình dấu Công an xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi cần giám định ký hiệu mẫu m đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 1,8675g (một phẩy tám sáu bảy năm gam), loại Heroine.

Tại Bản kết luận giám định số 591/KLGD-H ngày 16/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Bột màu trắng trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký Lại Thành T và hình dấu Công an xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi cần giám định ký hiệu mẫu m là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1472g (không phẩy một bốn bảy hai gam), loại Heroine.

Tại Bản kết luận giám định số 592/KLGD-H ngày 16/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Bột màu trắng trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký Tô Việt T và hình dấu Công an xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi cần giám định ký hiệu mẫu m là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1430g (không phẩy một bốn ba mươi gam), loại Heroine

Vật chứng thu giữ:

- 03 gói niêm phong mang số vụ 590/2020, 591/2020 và 592/2020 có chữ ký niêm phong của Giám định viên và Cán bộ điều tra.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, số imei 355346089654956.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng.

- 01 xe gắn máy mang biển số 66M1-172.22, số máy 5C63-049614, số khung RLCS5C630-8Y049614.

- Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 14.070.000đ (mười bốn triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng);

- 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển số 59Y2-309.81, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu.

- 01 xe gắn máy hiệu Honda loại C50 màu xanh, biển số 50VB-5557, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi, Võ Phú H, Lại Thành T, Tô Việt T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản cáo trạng số 146/CT-VKS.CC ngày 13/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố bị can Võ Phú H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, các bị can Lại Thành T, Tô Việt T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã đánh giá tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” của các bị cáo Võ Phú H, đánh giá tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của bị cáo Lại Thành T, Tô Việt T, đánh giá các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố, luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Võ Phú H với mức án từ 07 năm đến 08 năm tù; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lại Thành T với mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm 06 tháng tù; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Tô Việt T với mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm 06 tháng tù; đồng thời đề nghị xử lý về vật chứng.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo có cơ hội cải tạo, phấn đấu trở thành một công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo Võ Phú H: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình: Võ Phú H và Phan Văn T là bạn bè quen biết ngoài xã hội. Vào khoảng cuối tháng 01/2020, H biết T hoạt

động mua bán trái phép chất ma túy nên đề nghị T cho H cùng tham gia mua bán ma túy để có tiền tiêu xài, T đồng ý và mỗi tuần T sẽ cho H số tiền là 3.000.000 đồng. Phương thức hoạt động như sau: Chất ma túy do T mua về phân ra nhiều gói nhỏ có giá từ 200.000 đồng đến 1.000.000 đồng, khi có người muốn mua chất ma túy thì liên lạc trực tiếp với T để thỏa thuận, hẹn địa điểm giao nhận tiền và chất ma túy. Khoảng thời gian từ tháng 02/2020 đến 04/2020, T giao cho H nhiệm vụ là nhận tiền từ người mua chất ma túy sau đó chỉ chỗ cho họ đi đến gặp C (chưa rõ lai lịch) để nhận chất ma túy. Khoảng thời gian từ đầu tháng 04/2020 đến ngày 08/4/2020, T chịu trách nhiệm liên lạc thỏa thuận với người mua chất ma túy, sau đó giao chất ma túy cho H trực tiếp mang đi bán cho người mua. Mỗi ngày H mang chất ma túy bán cho khoảng 05 – 06 người nghiện. Trong đó H đã bán chất ma túy cho Lại Thành T, Tô Việt T, Diên Văn D và những người khác không rõ họ tên và lai lịch. Vào khoảng 10 giờ 20 phút ngày 08/4/2020, H nhận được cuộc gọi từ số máy 0978504659 của T gọi vào số máy 0938032542 của H. T kêu H đi đến khu vực đồng ruộng gần trại gà do T quản lý thuộc ấp 10, xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh lấy 05 gói nylon chứa ma túy từ trong 01 thùng xốp có dán băng keo màu xanh bên ngoài, được để cách trại gà khoảng 15 mét mang đi bán cho người nghiện. H đồng ý và điều khiển xe gắn máy mang biển số 59Y2-309.81 đi đến địa điểm cất giấu ma túy, H lấy 05 gói nylon chứa ma túy, trong đó có 02 gói lớn, mỗi gói giá 1.000.000 đồng và 03 gói nhỏ, mỗi gói là 200.000 đồng cất giấu vào trong cốp xe và chạy đến đường bờ kênh gần cầu Cổ Cò thuộc ấp 11, xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, bị can H đã bán ma túy cho 03 người nghiện là Biện Văn D, Lại Thành T và Tô Việt T. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, lực lượng Công an huyện Củ Chi tuần tra đến đoạn đường bờ kênh gần cầu Cổ Cò thuộc ấp 11, xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh thì phát hiện H có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện trong cốp xe của H có 02 gói nylon chứa chất bột màu trắng nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố đối với bị cáo. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của của người làm chứng, người có quyền lợi, liên quan, phù hợp với lời khai của bị cáo Lại Thành T, Tô Việt T và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản kết luận giám định số 590/KLGD-H ngày 16/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Bột màu trắng trong 02 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký Võ Phú H và hình dấu Công an xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi cần giám định ký hiệu mẫu m đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 1,8675g (một phẩy tám sáu bảy năm gam), loại Heroine.

Như vậy, có đủ cơ sở để xác định hành vi nêu trên của bị cáo Võ Phú H đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy

định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố đối với bị cáo Võ Phú H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo phạm tội do cố ý, bị cáo đã có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự công cộng, an toàn xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Vì mục đích có tiền tiêu xài mà bị cáo bất chấp hậu quả thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần có mức hình phạt tương đối nghiêm khắc mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa chung cho toàn xã hội

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Lại Thành T: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lại Thành T sử dụng trái phép chất ma túy từ năm 2003; từ năm 2003 đến 2007 T được đưa đi cai nghiện bắt buộc theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Đến khoảng tháng 04/2020, T bắt đầu sử dụng ma túy trở lại. Vào khoảng 11 giờ 20 phút ngày 08/4/2020 Lại Thành T mua 01 gói ma túy của Võ Phú H với giá 200.000 đồng; sau khi mua được chất ma túy, T điều khiển xe gắn máy biển số 50VB-5557 đi tìm chỗ sử dụng, khi đến đoạn đường bờ kênh thuộc ấp 11, xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị lực lượng Công an phát hiện yêu cầu dừng xe kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện T đang cất giữ 01 gói bột màu trắng trên tay phải nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố đối với các bị cáo. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, lời khai của bị cáo Võ Phú H và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản kết luận giám định số 591/KLGD-H ngày 16/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Bột màu trắng trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký Lại Thành T và hình dấu Công an xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi cần giám định ký hiệu mẫu m là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1472g (không phải một bốn bảy hai gam), loại Heroine.

Như vậy, có đủ cơ sở để xác định hành vi nêu trên của bị cáo Lại Thành T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố đối với bị cáo Lại Thành T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo phạm tội do cố ý, các bị cáo đã có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự công cộng, an toàn xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Bị cáo từng được Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc với thời hạn 24 tháng nhưng bị cáo không cai nghiện triệt để. Do đó, cần có mức hình phạt tương đối nghiêm khắc mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo Tô Việt T: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Tô Việt T sử dụng trái phép chất ma túy từ năm 2010, đến năm 2011 bị cáo được Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi đưa đi cơ sở chữa bệnh bắt buộc với thời hạn 24 tháng, đến năm 2015 bị cáo tiếp tục bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng. Đến năm 2017 bị cáo trở về địa phương sinh sống. Đến khoảng cuối năm 2019 bị cáo tái sử dụng lại ma túy. Vào khoảng 11 giờ 25 phút ngày 08/4/2020, bị cáo T mua 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng của bị cáo H. Sau khi mua được chất ma túy, bị cáo điều khiển xe gắn máy biển số 66M1-172.22 đi tìm chỗ sử dụng, khi đến đoạn đường bờ kênh thuộc ấp 11, xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị lực lượng Công an yêu cầu dừng xe kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện bị cáo đang cất giấu 01 gói bột màu trắng nên lập biên bản bắt người quả tang đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố đối với các bị cáo. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, lời khai của bị cáo Võ Phú H và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản kết luận giám định số 592/KLGD-H ngày 16/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Bột màu trắng trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký Tô Việt T và hình dấu Công an xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi cần giám định ký hiệu mẫu m là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1430g (không thấy một bốn ba mươi gam), loại Heroine.

Như vậy, có đủ cơ sở để xác định hành vi nêu trên của bị cáo Tô Việt T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố đối với bị cáo Tô Việt T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo phạm tội do cố ý, các bị cáo đã có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo đã

xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự công cộng, an toàn xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Bị cáo từng được Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc với thời hạn 24 tháng, Tòa án nhân dân huyện Củ Chi áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng nhưng bị cáo không cai nghiện triệt để. Do đó, cần có mức hình phạt tương đối nghiêm khắc mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 03 gói niêm phong mang số vụ 590/2020, 591/2020 và 592/2020 có chữ ký niêm phong của Giám định viên và Cán bộ điều tra là vật cầm tàng trữ nên Hội đồng xét xử xét cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe gắn máy mang biển số 66M1-172.22, số máy 5C63-049614, số khung RLCS5C630-8Y049614 thu giữ của bị cáo Tô Việt T, bị cáo T khai mua lại từ một người không rõ lai lịch, không có giấy tờ đăng ký xe. Tại kết luận giám định số 2890/KLGD-X (Đ3) của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an Thành phố Hồ Chí Minh thì số khung số máy của chiếc xe gắn máy mang biển số 66M1-172.22 có số máy, số khung không thay đổi. Tuy nhiên, phiếu trả lời xác minh của Phòng Cảnh sát giao thông, Công an Thành phố Hồ Chí Minh ngày 22/5/2020 thì xe gắn máy biển số 66M1-172.22 có số máy 5C6J-047531, số khung DY-047525 do bà Trương Thị Hồng C đứng tên sở hữu, còn chiếc xe có số máy 5C63-049614, số khung RLCS5C630-8Y049614 có biển số 93T4-8707 do ông Lâm E đứng tên sở hữu. Ông E khai đã bán chiếc xe này cho một người khác (không nhớ rõ lai lịch); còn riêng đối với bà C thì cơ quan Công an xã Láng Biển, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp xác nhận không còn ở địa phương. Ngày 10/6/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi đã ra thông báo tìm chủ sở hữu đối với chiếc xe gắn máy này; xét thấy đã hết thời hạn thông báo mà không có chủ sở hữu đến nhận lại tài sản. Đây là phương tiện mà bị cáo dùng vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử xét cần tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển số 59Y2-309.81, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi đã trả lại cho chủ sở hữu là bà Trần Thị U và 01 xe gắn máy hiệu Honda loại C50 màu xanh, biển số 50VB-5557 trả cho chủ sở hữu là ông Trương Văn T nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng có số imei 355346089654956 thu giữ của bị cáo Võ Phú H, bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử xét cần tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Lại Thành T, bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử xét thấy cần trả cho bị cáo tiếp tục sở hữu.

Đối với số tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 14.070.000đ (mười bốn triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Võ Phú H. Bị cáo khai số tiền này gồm 13.000.000 đồng là tiền của T cho bị cáo H để đưa vợ đi sinh con nhưng tại biên bản đối chất thì T không thừa nhận việc đưa số tiền nêu trên, số tiền 600.000 đồng là tiền bị cáo bán ma túy cho D, T, T do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước. Đối với số tiền 470.000 đồng bị cáo H khai đây là số tiền do chị Trần Thị Kim N đưa để mua sữa và tại phiên tòa ngày hôm nay chị N cũng thừa nhận nên đây là tài sản thuộc sở hữu của chị N do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại cho chị N.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Các vấn đề khác:

Đối với Phan Văn T, Cơ quan cảnh sát điều tra đã triệu tập để tiến hành điều tra làm rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Tại biên bản đối chất giữa Phan Văn T và Võ Phú H, T không thừa nhận hành vi của mình nên Cơ quan cảnh sát điều tra chưa có cơ sở để khởi tố vụ án đối với T và đề nghị tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ xử lý sau, Hội đồng xét xử xét thấy cần yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi tiếp tục điều tra làm rõ hành vi của Phan Văn T để từ đó có cơ sở giải quyết đối với số tiền thu lợi bất chính mà bị cáo H khai nhận được từ Phan Văn T.

Đối với C, bị cáo H khai có cùng tham gia mua bán trái phép chất ma túy nhưng chưa xác định được nhân thân nên Cơ quan cảnh sát điều tra đề nghị tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ xử lý sau, Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp.

Đối với bà Trần Thị U, Trương Văn T không biết các bị cáo sử dụng xe gắn máy vào việc phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại xe gắn máy và không xử lý là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Võ Phú H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, các bị cáo Lại Thành T, Tô Việt T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Võ Phú H 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/4/2020.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Lại Thành T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/4/2020.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Tô Việt T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/4/2020.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: 03 gói niêm phong mang số vụ 590/2020, 591/2020 và 592/2020 có chữ ký niêm phong của Giám định viên và Cán bộ điều tra.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 xe gắn máy mang biển số 66M1-172.22, số máy 5C63-049614, số khung RLCS5C630-8Y049614, 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng có số imei 355346089654956, tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 13.600.000đ (mười ba triệu sáu trăm nghìn đồng).

- Trả lại cho bị cáo Lại Thành T: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng.

- Trả lại cho chị Trần Thị Kim N: Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 470.000đ (bốn trăm bảy mươi nghìn đồng).

(Tang vật theo các phiếu nhập kho vật chứng số 118/PNK ngày 30/6/2020 của Công an huyện Củ Chi).

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc mỗi bị cáo Võ Phú H, Lại Thành T, Tô Việt T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với bị cáo, những đương sự có mặt tại phiên tòa, đối với các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa